

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-PT

Ngày: 19-6-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hồng Hải

*Các thẩm phán:* Ông Hồ Đức Quang; bà Trần Thị Thu Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXPT-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với:

1. *Bị cáo kháng cáo:* Hoàng Văn Q - Sinh ngày: 02/02/1997; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T và bà Phan Thị C; vợ: Sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị T ở thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; con: có 01 sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt và đã xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bắt tạm giam” từ ngày 14/12/2018 cho đến nay (có mặt).

2. *Bị cáo kháng cáo:* Trần Văn T - Sinh ngày 23/8/2000; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bắt tạm giam” từ ngày 14/12/2018 cho đến nay (có mặt).

3. *Bị cáo:* Hoàng Văn S - Sinh ngày 01/3/1985; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân Y và

bà Võ Thị L; vợ con: Có vợ là Đào Thị K và 02 con, con đầu sinh năm 2016, con thứ hai sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội “ Cướp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt và đã xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/12/2018 cho đến nay (có mặt).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S:* Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/11/2018 đến ngày 08/12/2018, Hoàng Văn Q và Trần Văn T hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài; Hoàng Văn S một lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19h00' ngày 04/11/2018, Hoàng Văn Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Fusaco, màu xanh, BKS 38H1-8204 (xe mượn của anh Hoàng Văn M) đến nhà Trần Văn T ở thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Khi đang ngồi chơi, T nảy sinh ý định đi bắt trộm gà bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên rủ Q đến trang trại gà của ông Nguyễn Văn Q để bắt trộm gà thì Q đồng ý. T cầm theo 02 chiếc bao tải loại 50 kg có sẵn trong nhà, còn Q điều khiển xe máy chở T đến khu vực trang trại gà ông Q thì dừng xe. Q mở cốp xe máy lấy 01 chiếc kim mang theo cắt lưới sắt B40 chuồng gà rồi cùng T mang theo 02 chiếc bao tải chui vào trong. Khi vào khu vực chuồng gà thì Q bắt gà và ngan đưa cho T bỏ vào hai chiếc bao tải mang theo. Khi thấy hai chiếc bao tải mang theo đã đầy gà và ngan thì Q và T lấy thêm 02 chiếc bao tải, loại bao tải đựng xi măng có tại trang trại gà và tiếp tục bắt trộm gà bỏ đầy vào hai chiếc bao tải. Sau khi bắt trộm được 70 con gà và một con ngan bỏ đầy 04 chiếc bao tải thì Q và T đưa 04 chiếc bao tải đựng gà ra và để 02 chiếc bao tải đựng gà ở khung xe máy phía trước và ngồi lên xe, còn T ngồi phía sau ôm 02 chiếc bao tải đựng gà. Q điều khiển xe máy chở T cùng 04 bao tải đựng gà vừa trộm được đến trang trại nhà Q ở K thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ để cất giấu. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, khi về đến trang trại của gia đình thì Q và T mở 04 bao tải ra kiểm tra thì thấy chỉ còn 08 con gà và 01 con ngan còn sống, còn 62 con gà khác đã chết. Số gà bị chết Q và T lấy 04 con làm thịt ăn còn lại 58 con gà đã chết Q mang theo cùng với 04 chiếc bao tải ra vứt xuống khe nước gần trại nhà Q. Đến khoảng 06h00' ngày 05/11/2018, một mình Q mang 08 con gà còn sống ra chợ Giầy thuộc xã Đ, huyện Đ và bán cho một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền 600.000 đồng. Số tiền này Q chia cho T 300.000 đồng, Q giữ 300.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Còn 01 con ngan thì ít ngày sau Q làm thịt ăn một mình.

Lần thứ hai: Khoảng 9h00' ngày 06/12/2018, khi biết Hoàng Văn S ở thôn T, xã Đ, huyện Đ đang đi tìm trâu để mua nên Hoàng Văn Q nảy sinh ý định bắt trộm trâu thường tới ăn cỏ trong vườn nhà Trần Văn T về bán cho S. Nghĩ vậy, Q liền nói với S “Có con trâu ăn trộm được anh có mua không”. Khi nghe Q nói vậy, S nghĩ là Q đã bắt trộm được trâu đang cắt dấu nên nói với Q “Đưa trâu về coi anh mua cho” thì Q nói để đưa trâu về. Đến khoảng 09h00' ngày 08/12/2018, Hoàng Văn Q một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu FUSACO, màu xanh, BKS 38H1-8204 đi từ nhà mình đến nhà Trần Văn T với mục đích bắt trộm trâu dắt về xã Đ để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 10h00' cùng ngày, Q đến nhà T và đi vào khu vực nhà bếp lấy 01 sợi dây thừng dài khoảng 02m thì T hỏi “Anh làm gì vậy” thì Q trả lời “Bắt trộm trâu đưa đi bán” thì T không nói gì. Tiếp đó, Q cầm rọ dây thừng đi ra sau vườn nhà T bắt trộm 01 con trâu đực, màu đen, 27 tháng tuổi, nặng 183 kg của ông Lê Sỹ C buộc vào gốc cây keo trong vườn nhà T rồi đi vào nhà gặp T và nói “Đuổi trâu đi bán với anh rồi anh chia tiền cho” thì T đồng ý. Sau đó, T đi lấy một rọ dây thừng dài khoảng 2 - 3m, màu vàng đưa ra cho Q nối thêm vào sợi dây thừng đang buộc con trâu rồi Q cầm dây thừng đi trước dắt trâu, còn T đi sau dùng cành cây keo đánh trâu đi về hướng về xã Đ, huyện Đ. Khi đi đến rừng keo, thuộc xã T, huyện Đ thì Q và T thống nhất buộc trâu cắt dấu tại rừng keo chờ trời tối sẽ đến dắt trâu về xã Đ bán rồi cả hai cùng về nhà. Đến khoảng 18h00' cùng ngày, Q điều khiển chiếc xe máy nói trên chở T đi đến rừng keo tại xã T và thay nhau dắt con trâu bắt trộm được về khu rừng keo thuộc thôn T, xã Đ và buộc trâu cắt dấu tại đây rồi cùng nhau về nhà Q ngủ. Đến khoảng 04h00' ngày 09/12/2018, Q điều khiển xe máy ra rừng keo nơi buộc con trâu và dắt con trâu về buộc giữa cánh đồng trước nhà Hoàng Văn S rồi về nhà mình. Đến khoảng 7h00' cùng ngày, Quyết sang nhà gặp Sơn, lúc này Q đưa S ra xem con trâu mà Q và T bắt trộm đưa về thì S nói với Q “để trâu đó anh bán cho”, Q đồng ý và đi về nhà mình. Đến khoảng 16h30 cùng ngày, Hoàng Văn S bán trâu nói trên cho anh Nguyễn Văn Đ với giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Sau đó, S nói với Q trâu bán được 13.000.000 đồng, S lấy 3.000.000 đồng tiền công và đưa cho Q 10.000.000 đồng. Q đồng ý lấy 10.000.000 đồng rồi chia cho T 5.000.000 đồng, còn Q giữ 5.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận trị giá tài sản mà T và Q lấy trộm ngày 04/11/2018, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.420.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận trị giá tài sản mà Q và T lấy trộm ngày 08/12/2018 trị giá là 15.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q, Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q 20 (hai mươi) tháng tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/12/2018. Bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/12/2018.

Áp dụng khoản 1 điều 323; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng văn S 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/3/2019, cáo bị cáo Hoàng Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 25/3/2019 bị cáo Trần Văn T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 26/3/2019, bị cáo Hoàng Văn S làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh dự quyền công tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tang nặng, giảm nhẹ đã đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo của 03 bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, có đủ căn cứ khẳng định Bản án sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Đối với bị cáo Hoàng Văn Q: Sau khi kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có đơn xin rút đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với bị cáo Trần Văn T: Mặc dù, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tác động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ đi lấy chồng nên bị cáo phải ở một mình từ nhỏ. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ nghiêm, đã mang tính răn đe, giáo dục,

đồng thời thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4] Đối với bị cáo Hoàng Văn S: Mặc dù, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo có cha đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có 03 con còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần cho bị cáo cơ hội hòa nhập với cộng đồng xã hội, có điều kiện cải tạo tại địa phương mà không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Các bị cáo không phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm b, d khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn S; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/12/2018.

- Áp dụng khoản 1 điều 323; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Q.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo Hoàng Văn Q, Trần Văn T, Hoàng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, Công an huyện V;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA.DS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hồng Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**